

Bản án số: **182/2024/HSST**
Ngày 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sinh Tụ

2. Ông Nguyễn Đức Trường Kháng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2024/HSST ngày 21/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS ngày 03/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1988, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Văn C (*Đã chết*); Con bà: Đặng Thị H; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: (04).

+ Tại Bản án số 50/2009/HSST ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí và bồi thường ngày 05/10/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011.

+ Tại Bản án số 33/2013/HSST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Được miễn thi hành tiền án phí và tiền phạt ngày 26/8/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2014.

+ Tại Bản án số 109/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 113/2016/HSST ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 36 tháng tù tại Bản án số 109/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Buộc P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 84 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2022.

- Tiền sự: (03):

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2023 của Công an phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 186/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2023 của Công an phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định số 01/QĐ-XPTT ngày 04/01/2024 của Ủy ban nhân dân phường Phổ Cò, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVC ngày 20/11/2009 của Công an thị xã S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 150.000 đồng về hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người chứng kiến: Ông Nghiêm Xuân D, sinh năm 1970, trú tại: Tổ B, phường T, thành phố T. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 15/4/2024, tổ công tác của Công an phường T, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên chấp hành khai tên Vũ Văn P. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi quần phía trước bên phải P đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. P khai nhận chất bột màu trắng vừa kiểm tra là ma túy Heroine của P vừa mua được để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn P và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định (BL: 39-40).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn P có khối lượng là 0,238 gam. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (BL: 43).

Tại Kết luận giám định số 1397/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; Có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định các danh mục các chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,238 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn P khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 15/4/2024, P đi bộ từ khu vực phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực chùa P3 thuộc phường T, thành phố T mục đích tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, P gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, P cất gói Heroine vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi P đi đến khu vực gần đường T thuộc tổ A, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an phường T phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Vũ Văn P phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 39-43; 45; 48-65).

Vật chứng của vụ án:- 02 bì niêm phong kí hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKSNDTPTN ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Vũ Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Vũ Văn Phúc phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy, xử phạt P mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 15/4/2024, tại khu vực tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,238 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T, T, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,238gam Heroine để mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể: + Tại Bản án số 50/2009/HSST ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + Tại Bản án số 33/2013/HSST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + Tại Bản án số 109/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + Tại Bản án số 113/2016/HSST ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 36 tháng tù tại Bản án số 109/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Buộc P phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai bản án là 84 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2022. Căn cứ khoản 2 Điều 70 và Điều 73 Bộ luật Hình sự.. Các bản án trên đều chưa được xóa án tích và thuộc vào trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 53 BLHS.

Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H1, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o, Tái phạm nguy hiểm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử bằng nhiều bản án có hiệu lực pháp luật và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần..nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Phút mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong kí hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu vật niêm phong.

[7] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Vũ Văn P khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy không nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Vũ Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Vũ Văn P (*Sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy:- 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong chứa 0,228 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 03 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ kí của Nguyễn Minh T và Trần Xuân T1. - 01 bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao mẫu ban đầu, mặt sau bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ kí của Phó Mạnh Tùng, Nghiêm Xuân D, Vũ Văn P, Phùng Thị Kim O, Tổng Hoàng Hải, Quách Minh H2.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng số 206 ngày 08/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn P2 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bứcáo;
- Lưu HS; lưu BP.

Vũ Duy Chính

